Số: 426A/2019/QĐST-HNGĐ

A, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Văn Ch, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 87 H, phường T, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TH, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Võ Van Ch và chị Trần Thị Th đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn Ch và chị Trần Thị Th thỏa thuận

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ch và chị TH xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ch và chị TH xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung..

2. Về lệ phí: Anh Ch và chị TH phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh CH, chị TH đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/008000 ngày 13/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND A;*
- *Chi cục THADS A*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Tc,A*
(ĐKKH số 32 ngày 12.3.2016);
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung